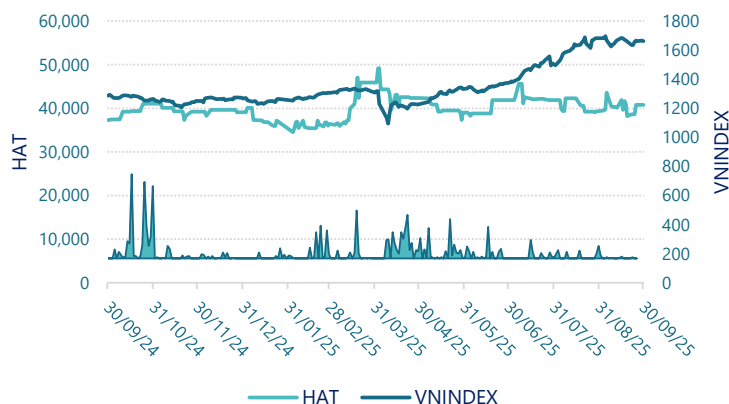


CTCP Thương mại Bia Hà Nội (HNX: HAT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	40,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	49,179
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	34,528
SL cổ phiếu LH	3,123,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,340
% sở hữu nước ngoài	5.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	127
P/E	11.3
EPS	3,597

DT thuần

Q3/25

470

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.0| -7.0%

YoY: ▲42.0| 9.8%

LN sau thuế

Q3/25

6.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▲4.00| 137%

YoY: ▲1.53| 28.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.9%

+/- YoY: ▲0.2%

DT thuần

9T 2025

1,155

tỷ VNĐ

YoY: ▲81.0| 7.5%

LN sau thuế

9T 2025

10.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.90| -43.6%

ROE

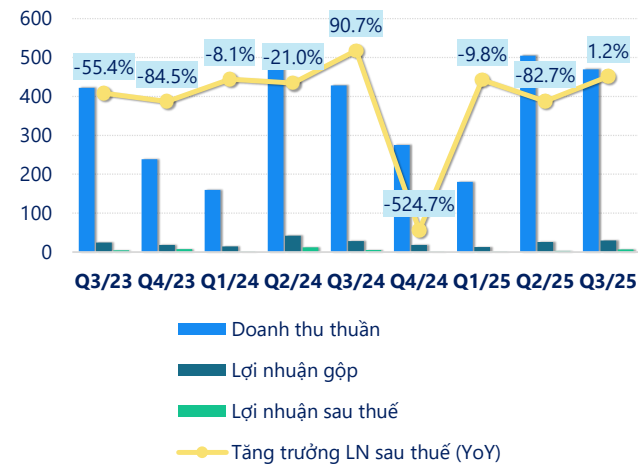
Q3/25

15.1%

+/- YoY: ▼21.0%

tỷ VNĐ

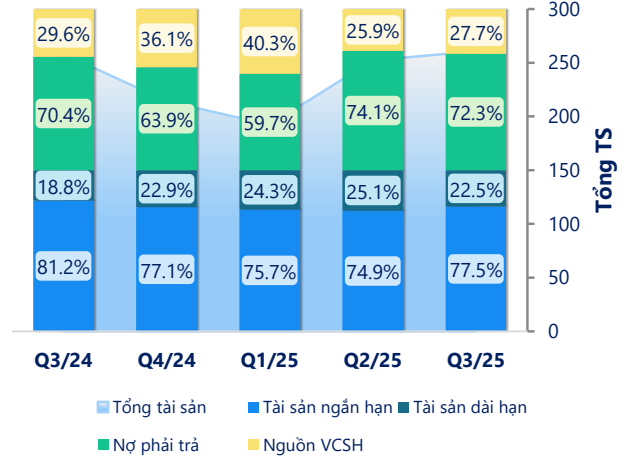
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

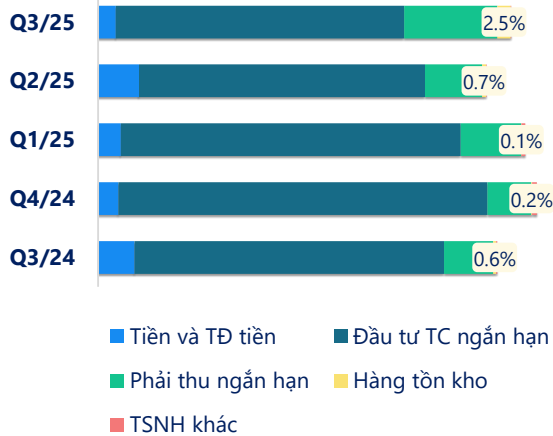
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



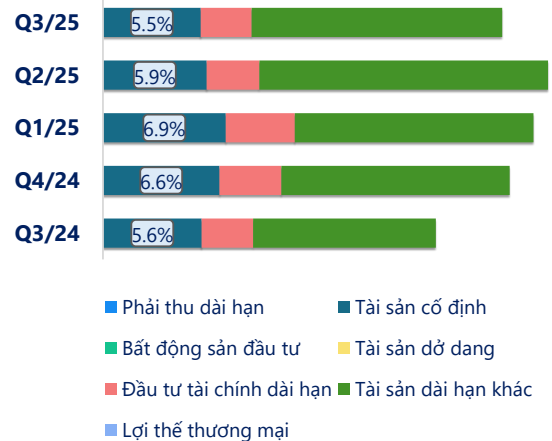
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

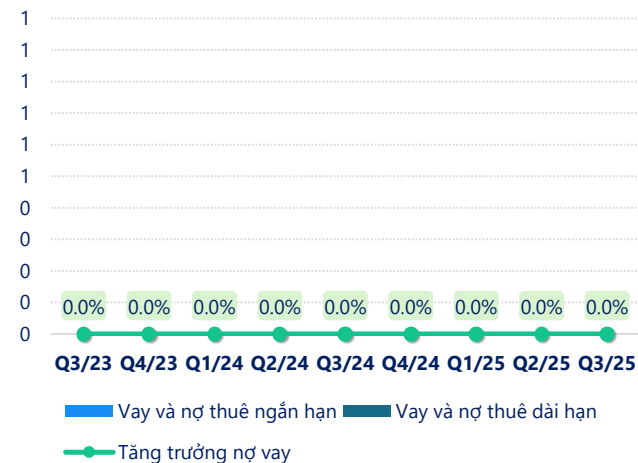
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

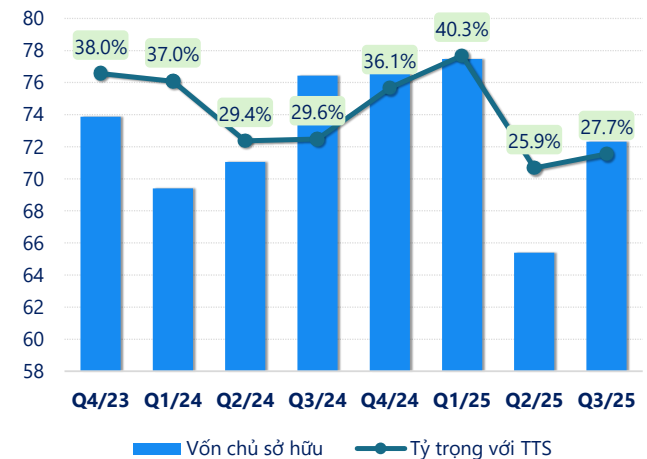
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

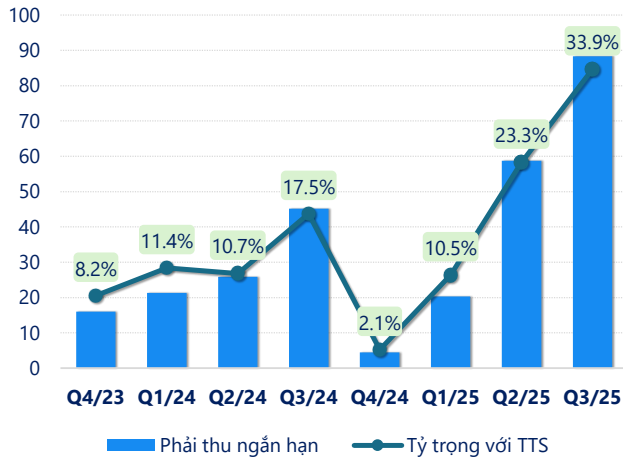
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


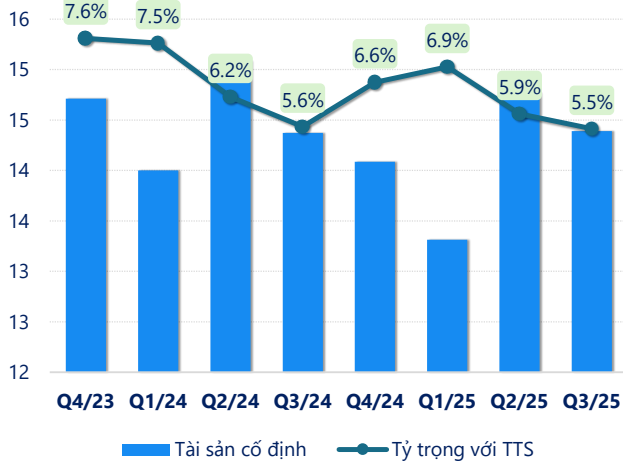
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

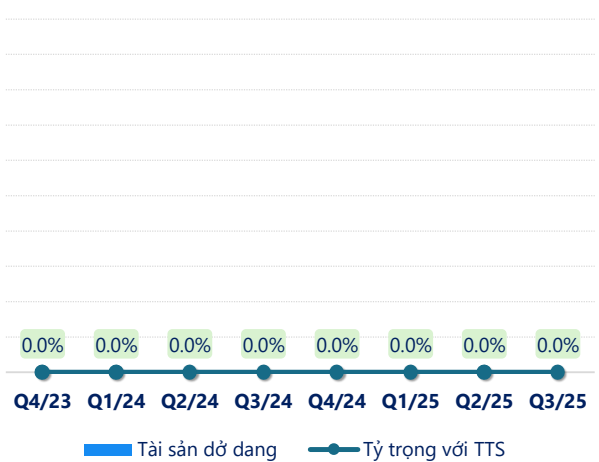

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

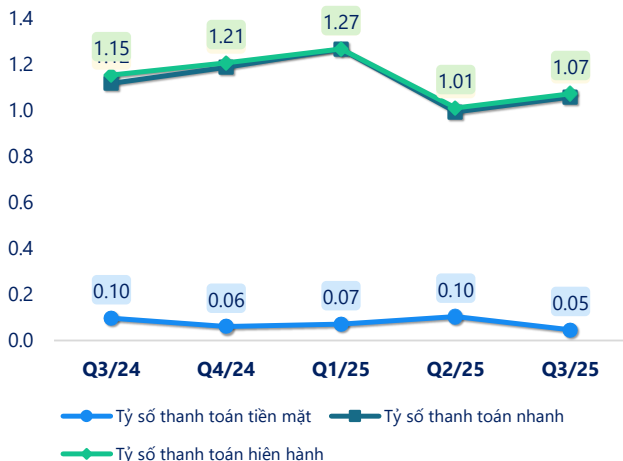
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

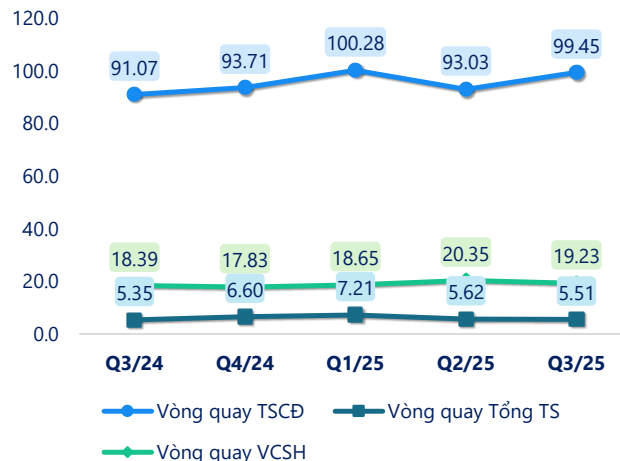
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	258	214	192	252	261
Tài sản ngắn hạn	210	165	146	189	202
Tiền và tương đương tiền	17.7	8.26	8.21	19.4	8.74
Đầu tư tài chính ngắn hạn	140	140	110	100	100
Phải thu ngắn hạn	45.1	4.48	20.3	58.8	88.3
Hàng tồn kho	6.55	2.60	0.08	3.27	2.63
Tài sản ngắn hạn khác	0.33	9.83	7.09	7.40	2.08
Tài sản dài hạn	48.5	49.2	46.7	63.3	58.7
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	14.4	14.1	13.3	14.8	14.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	7.50	7.50	7.50	7.50	7.50
Tài sản dài hạn khác	26.6	27.6	25.9	41.1	36.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	182	137	115	187	188
Nợ ngắn hạn	182	137	115	187	188
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.05	15.2	2.34	13.5	0.18
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	76.4	77.4	77.5	65.4	72.3
Vốn chủ sở hữu	76.4	77.4	77.5	65.4	72.3
Vốn điều lệ	31.2	31.2	31.2	31.2	31.2
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)